

Số:150/KH-THYĐ

Yên Định, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông
và chuyển đổi số năm học 2025-2026

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, kết quả đã đạt được và những tồn tại trong năm học 2024-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn quan tâm và có quan điểm tích cực trong việc chỉ đạo đưa ứng dụng CNTT, truyền thông vào trong các hoạt động quản lý và giảng dạy nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp dạy- học đạt hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức học tập và say mê với CNTT, tâm huyết với nghề nghiệp cho nên rất tích cực tiếp cận với khoa học, công nghệ.

- Đa số giáo viên đã qua các lớp tập huấn bồi dưỡng năng lực CNTT, có chứng chỉ về trình độ tin học.

- Nhà trường đã ký kết với các nhà mạng để cung cấp dịch vụ CNTT tốt nhất phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và dạy - học trong nhà trường.

- Hầu hết đội ngũ giáo viên, nhân viên trong đơn vị đều có máy tính riêng, được kết nối mạng Internet, đây là yếu tố thuận lợi giúp cho giáo viên có điều kiện

tự học, tự rèn về kỹ năng sử dụng CNTT, cách khai thác tài nguyên mạng phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý.

2. Khó khăn

- Trình độ, năng lực CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường còn hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT tuy được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, hiệu quả đạt được chưa cao. Một số máy tính đã được trang bị từ lâu, cấu hình thấp và xuống cấp. Khả năng kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị mới thay thế còn hạn chế.

- Một số giáo viên cao tuổi chưa thực sự say mê với CNTT cho nên thiếu chủ động sáng tạo khi ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

- Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học nhằm hỗ trợ tốt cho công tác chuyên môn, quản lý trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực học sinh.

- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo, trong dạy học, giáo dục Stem.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường, có sự kết nối liên thông với các cấp quản lý.

- Nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Giới thiệu các sản phẩm, giải pháp CNTT- CDS tiêu biểu đã ứng dụng thành công trong quản lý và giảng dạy, tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT- CDS trong CB, GV nhà trường.

-Yêu cầu tất cả các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng, tham gia các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT- CDS trong giảng dạy, quản lý, tạo nên phong trào thi đua ứng dụng CNTT- CDS hiệu quả trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị; ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị và phần mềm.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt, phổ biến các văn bản quy phạm pháp

luật về CNTT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường (*Danh mục các văn bản có trong phụ lục của Công văn Số 3946/BGDĐT-CNTT ngày 30/8/2019 của Bộ GD&ĐT*).

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò của việc ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT, các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được, kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ về mất an toàn an ninh thông tin. Đa dạng các hình thức trong việc tuyên truyền, giao tiếp giữa nhà trường với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, phụ huynh học sinh, người dân và xã hội thông qua các ứng dụng về CNTT như trang thông tin điện tử (website) trường học; qua thư điện tử, qua mạng xã hội và các công cụ trực tuyến khác.

4. Triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) và các ứng dụng hồ sơ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số... Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT hỗ trợ công tác điều hành và quản lý của nhà trường như: Cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử; ứng dụng quản lý tài chính, tài sản, thư viện... Triển khai các ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

5. Cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>; đảm bảo báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo yêu cầu; triển khai hiệu quả phần mềm phổ cập giáo dục tại địa chỉ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý với cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử.

6. Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh nhà trường khai thác hiệu quả kho học liệu số tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn>; kho thiết bị dạy học số <https://tbdhs.moet.gov.vn> đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học.

7. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho cán bộ và giáo viên và cán bộ quản lý - theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ; Kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, ...; Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning; Kỹ năng tìm kiếm trên internet.

8. Tích cực triển khai hệ thống hành chính điện tử (E-Office), sử dụng chữ ký số trong việc gửi/nhận văn bản. Đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

9. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng về CNTT tại đơn vị; huy động nguồn lực xã hội hoá; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

10. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, Website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất

an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong dạy học.

- Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)

- Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

- Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến bao gồm: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học; có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; có chức năng phụ huynh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh

- Số hóa các học liệu: Học liệu được tổ chuyên môn thông qua và được hiệu trưởng phê duyệt sau đó số hóa và được quản lý, lưu trữ bằng các phần mềm hoặc dự phòng trong thiết bị nhớ của đơn vị hoặc trên môi trường mạng. Thực hiện chia sẻ các học liệu phục vụ công tác giảng dạy trong nhà trường. Tạo lập và thường xuyên cập nhật danh mục học liệu số kèm theo đường liên kết truy cập đến học liệu để tiện lợi cho việc sử dụng của GV

Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của trường; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh tích cực khai thác kho bài giảng e-learning của Sở GDĐT, tích cực tham gia nền tảng dạy học và kho học liệu điện tử miễn phí tại địa chỉ: <https://hoclieu.vn/>; <https://eduhome.com.vn>. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học.

- Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

- Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: Phân đầu 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu, 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học, 60% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử

- Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Phân đầu 100% số phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet nhà trường có phòng studio

- Phổ biến và định hướng cho giáo viên, học sinh khai thác thông tin trên mạng internet, mạng xã hội một cách an toàn, tin cậy để phục vụ cho dạy-học. Tăng cường thiết kế bài giảng E-learning, sử dụng công nghệ giáo dục STEM đối với các môn học.

- Chủ động sử dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực người học, trong đó chú trọng chủ động sử dụng CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

- Tích cực sử dụng trang trường học kết nối phục vụ cho đổi mới sinh hoạt chuyên môn, khai thác tư liệu trong dạy học.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường.

- Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Triển khai phần mềm quản trị nhà trường: Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập); Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV; Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất; Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh; Triển khai phân hệ quản lý kế toán; Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử; Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên; Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử... Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT

- Triển khai dịch vụ trực tuyến: Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường

- Tiếp tục triển khai, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp; thực hiện thanh toán các khoản không dùng tiền mặt

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại nhà trường. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông.

- Duy trì nền nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của trường, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh. Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên cơ sở dữ liệu của nhà trường.

- Sử dụng phần mềm quản lý trường học, học bạ điện tử trên phần mềm SMAS, phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu, sử dụng hệ thống thư điện tử thông suốt từ giáo viên đến nhà trường, phòng, sở. Nhập số liệu và quản lý, sử dụng tốt trang cơ sở dữ liệu ngành.

- Sử dụng tốt các trang và phần mềm như: Báo cáo trực tuyến EMIS, trang trường học kết nối, kiểm định chất lượng, phổ cập giáo dục, phát triển Website nhà trường, khai thác thông tin trên trang <http://moet.gov.vn>, phần mềm kế toán MISA...

3. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên

*** Yêu cầu.**

Đảm bảo nội dung bồi dưỡng bao gồm cả các kỹ năng cơ bản (như sử dụng phần mềm văn phòng, trình duyệt web) và các kỹ năng nâng cao (như thiết kế bài giảng trực tuyến, sử dụng công cụ hợp tác).

Nội dung bồi dưỡng cần liên quan trực tiếp đến công việc giảng dạy hàng ngày, như tạo bài giảng đa phương tiện, sử dụng các công cụ quản lý lớp học, hay khai thác tài nguyên học tập trực tuyến.

Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, sử dụng phương pháp học tập kết hợp như e-learning, hội thảo trực tiếp và nhóm thảo luận.

Cung cấp tài liệu học tập chất lượng, bao gồm hướng dẫn sử dụng phần mềm, bài giảng mẫu và các tài nguyên trực tuyến.

Tạo môi trường học tập tích cực cho CB, GV, NV

*** Biện pháp thực hiện**

- Tăng cường mở các lớp tập huấn, trợ giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Tập huấn chi tiết việc sử dụng phần mềm quản lý học sinh, liên lạc điện tử, vào điểm, quản lý thông tin, sử dụng sổ chủ nhiệm, sổ học bạ, sổ đăng bộ điện tử...trên SMAS đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin mới, phần mềm mới, kỹ năng xây dựng bài giảng E-Learning, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet, khai thác các phần mềm nguồn mở, bảo mật thông tin cá nhân, nhà trường...Tuyên truyền về thời kỳ công nghệ số, thời kỳ công nghệ 4.0, từng bước ứng dụng các thành tựu về công nghệ số trong công việc, trong quản lý.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về công nghệ thông tin...do phòng, sở tổ chức. Có thể tự bồi dưỡng thông qua trang web (<http://taphuan.moet.edu.vn>) và các phương tiện, tài liệu khác...

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; bồi dưỡng, trang bị cho CBQL, giáo viên một số kỹ năng cần thiết như:

+ Kỹ năng bảo mật thông tin; kỹ năng sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong quản lý và giảng dạy tại nhà trường;

+ Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, thiết kế thiết bị dạy học số, video bài học; khai thác các nguồn học liệu và tìm kiếm thông tin trên Internet;

+ Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

+ Kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng tạo đề kiểm tra.

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và dạy môn tin học một cách hiệu quả, thiết thực.

- Kết hợp sử dụng các phần mềm dạy học phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của đơn vị.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Duy trì tốt đường truyền internet do Viettel cung cấp một cách thông suốt.

- Bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng có hiệu quả máy tính và các trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, học tập của học sinh và nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Có kế hoạch kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng CNTT

- Tham mưu, xã hội hóa để trang bị thêm máy tính, trang thiết bị để đảm bảo các phòng làm việc đều có máy tính nối mạng ổn định phục vụ công việc.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đối với nhà trường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua việc tham gia các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp có hiệu quả việc đầu tư bằng nguồn ngân sách với công tác xã hội hóa trang thiết bị CNTT, tăng cường xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ CNTT-CĐS có chất lượng.

- Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT-CĐS, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các tổ chức, cá nhân làm tốt.

- Tổ chức cho toàn thể giáo viên tập huấn sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp tin học do TTGDĐT tổ chức.

- Đảm bảo cơ sở vật chất phòng máy phục vụ cho việc dạy và học.

- Phân công đội ngũ giáo viên hỗ trợ CNTT cho CB, CNV trong nhà trường.

- Hướng dẫn, phổ biến cho giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống cổng thông tin của Sở GDĐT. Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận thông tin văn bản giữa Phòng GD&ĐT với nhà trường qua thư điện tử. Hàng ngày, mở hộp thư điện tử nhà trường để cập nhật các công văn, hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên.

* Thành lập tổ CNTT- CĐS gồm:

Ông Vũ Ngọc Thuận	Hiệu trưởng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
Bà Nguyễn Thị Tươi	Kế toán	Ủy viên
Bà Vũ Thị Huế	Giáo viên Tin học	Ủy viên
Bà Kim Thị Tri	Tổ trưởng tổ 2+3	Ủy viên
Bà Lê Thị Bích Liên	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên

* Thành lập Ban biên tập cổng thông tin điện tử gồm:

Ông Vũ Ngọc Thuận	Hiệu trưởng	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Phó ban
Bà Kim Thị Tri	Tổ trưởng tổ 2+3	Ủy viên
Bà Phan Thúy Hằng	GV Tiếng Anh	Ủy viên
Bà Vũ Thị Huế	Giáo viên Tin học	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên

2. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT- CDS trong tổ khối mình.
- Triển khai kế hoạch CNTT- CDS đến toàn thể các thành viên trong tổ, thường xuyên đôn đốc thực hiện theo kế hoạch.

3. Đối với cá nhân CB, CNV

- Tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ CNTT cho bản thân.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CNTT- CDS do trường, PGD tổ chức đặc biệt là các buổi SHCM tập huấn triển khai ứng dụng các phần mềm trong nhà trường như: Phần mềm quản lý nhà trường (SMAS), cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm trường học kết nối...
- Phối kết hợp với tổ CNTT để nhập dữ liệu nhằm hoàn thiện các báo cáo đúng kì hạn
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Có ý kiến đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến mua sắm, sửa chữa, bổ sung, tiếp nhận, bảo quản và sử dụng CSVC, TB&CN phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỤ THỂ.

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
Tháng 9, 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai, tuyên truyền về các văn bản chỉ đạo ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, dạy- học tới toàn bộ CBGV-NV trong nhà trường - Kiểm tra, sửa chữa máy tính ở phòng máy. - Nhập dữ liệu, báo cáo CSDL, EMIS, EQMS đầu năm. - Nhập thông tin học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên vào hệ thống phần mềm CSDL ngành. - Tổ chức chuyên đề CNTT, CDS cho GV - Chuẩn bị CSVC - Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026 - Số hóa các học liệu, lưu trữ bằng phần 	<ul style="list-style-type: none"> BGH +Nhóm CNTT - BGH+Đ/c Huế - Nhóm CNTT - Đ/c Huế - BGH, nhóm CNTT -BGH, GV toàn trường

	<p>mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt - Viết bài truyền thông tháng 9, 10 	<ul style="list-style-type: none"> -BGH, GV toàn trường - Tổ Thư ký
Tháng 11,12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập dữ liệu trên phần mềm QLNT - Gửi điểm kiểm tra định kì của HS khối 4, 5 về cho CMHS - Số hóa các học liệu, lưu trữ bằng phần mềm - Hướng dẫn GV, HS sinh hoạt trên Trường học kết nối - Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. - Xây dựng và triển khai tới toàn thể CBGV kế hoạch thiết kế bài giảng Elearning, TBDH số cấp trường. -Chấm sản phẩm dự thi bài giảng Elearning, TBDH số cấp trường, chọn sản phẩm dự thi cấp huyện - Nhập dữ liệu phần mềm phổ cập - Viết bài truyền thông tháng 11, 12 	<ul style="list-style-type: none"> - GV toàn trường - GVCN lớp 4, 5 - Đ/c Huế, Đ/c Phong, GVCN -BGH, nhóm CNTT - BGH, nhóm CNTT - BGH, nhóm CNTT, tổ trưởng - Đ/c Thư, Huế - Tổ Thư ký
Tháng 1, 2/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo cuối HKI trên CSDL ngành - Gửi điểm kiểm tra định kì của HS về cho CMHS - Kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy và hoạt động giáo dục của giáo viên. - Viết bài truyền thông tháng 1, 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Huế - GVCN - BGH, nhóm CNTT - Tổ Thư ký
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo CSDL EMIS, EQMS giữa HKII. - Gửi điểm kiểm tra giữa kì II của HS khối 4, 5 về cho CMHS - Số hóa các học liệu, lưu trữ bằng phần mềm - Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt - Viết bài truyền thông tháng 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Huế - GVCN lớp 4; 5 - BGH, GV toàn trường - Tổ Thư ký

Tháng 4, 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo CSDL, EMIS, EQMS cuối năm. - Gửi điểm kiểm tra định kì của HS về cho PH - Tổng kết việc ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT, CDS hè 2026 - Số hóa các học liệu, lưu trữ bằng phần mềm - Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt - Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp - Viết bài truyền thông tháng 4, 5 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Huế - GVCN - BGH, nhóm CNTT - BGH, nhóm CNTT - BGH, GV toàn trường - Tổ Thư ký
Tháng 6,7/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. - Rà soát để nâng cấp, chỉnh sửa cổng thông tin điện tử - Viết bài truyền thông tháng 6, 7 	<ul style="list-style-type: none"> - CB, GV, NV toàn trường - Ban biên tập - Tổ Thư ký

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT của trường. Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch CNTT đến các tổ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trên website nhà trường và các kênh thông tin chính thống khác; Kịp thời khen thưởng tổ nhóm chuyên môn, cá nhân có thành tích tốt về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất – thiết bị và công nghệ trong nhà trường. Quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất – thiết bị và công nghệ trong nhà trường phục vụ dạy học, giáo dục

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường

2. Tổ CNTT- CDS

- Nghiên cứu, đề xuất với Hiệu trưởng về các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và chất lượng thông tin của cổng thông tin điện tử.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi tin, bài, báo cáo Phòng GD&ĐT về hoạt động của cổng thông tin điện tử và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng Giáo dục.

- Hàng năm, rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cổng thông tin điện tử nhà trường cho phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời xây dựng phương án đầu tư trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ số.

3. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử

- Thu thập, biên tập, rà soát, xử lý thông tin; đảm bảo cập nhật kịp thời, chính xác thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường lên cổng thông tin điện tử.

- Định hướng nội dung thông tin của cổng thông tin điện tử.

- Phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung tin, bài được đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

4. Tổ Thư ký giúp việc Ban Biên tập

- Tổ Thư ký thực hiện sản xuất, biên tập, cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử.

- Quản lý thông tin văn bản trên Cổng thông tin điện tử, đảm bảo hạ tầng phục vụ hoạt động cổng thông tin điện tử.

5. Các Tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Chủ động cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu về các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổ chức tiếp nhận thông tin và gửi thông tin

- Thường xuyên rà soát thông tin giới thiệu đơn vị, danh bạ điện thoại, thay đổi về cá nhân...trên cổng thông tin điện tử để kịp thời cung cấp cho Ban Biên tập khi có sự thay đổi.

Trên đây là kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, truyền thông và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Yên Định. Nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn và các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

HIỆU TRƯỞNG XÁC NHẬN



Vũ Ngọc Thuận

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Thu Hà